TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **120** /2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 02 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 224/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr; Sinh năm: 1994.

Trú tại: Đội 19, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th; Sinh năm: 1993.

Trú tại: Đội 7, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82, 83, 84, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Tr được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Minh Th sinh ngày 31/3/2019 cho đến khi cháu Th thành niên và có khả năng lao động. Anh Th phải có nghĩa vụ mức cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/tháng cho đến khi

cháu Th thành niên và có khả năng lao động. Hình thức cấp dưỡng: Tiền mặt (VNĐ), phương thức cấp dưỡng theo tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2019.

Kể từ ngày chị Tr có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Th không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh Th phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS và Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Tr phải chịu 75.000đ án phí DSST. Anh Th phải chịu 75.000đ án phí DSST và 150.000đ án phí DSST cho nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Tr tự nguyện chịu cả phần án phí DSST của anh Th. Tổng số tiền án phí DSST chị Tr chịu là: 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002993 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.Chị Tr đã nộp đủ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Điện Biên;*
- *Chi cục THADS huyện Điện Biên;*
- *VKSND H.Điện Biên;*
- *UBND xã Thanh Chăn, H.ĐB;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đỗ Thu Hương